

cùng có hai quan niệm rất trái ngược nhau: Vương đạo (hay còn gọi là Nhân trị) và Bá đạo (hay còn gọi là Pháp trị).

Ở phương Tây, Platon (427-347 trước Công nguyên) là người chủ trương dùng đạo đức để cai trị. Trái lại Machiavel (1469-1527) chủ trương: để cai trị có thể dùng những biện pháp quý quyết, dã man...

Ở phương Đông, Khổng Tử (551-479 trước Công nguyên) chủ trương lấy đạo nhân làm gốc, lấy hiếu, lễ, lễ nhạc làm nội dung cơ bản để giáo dục con người. Ông chủ trương tu thân để trị quốc.

Ngược lại, Hàn Phi (280-233 trước Công nguyên) chủ trương trọng pháp, trọng thế, trọng thuật để cai trị.

Thật ra, khi dùng các khái niệm, các khuôn mẫu có sẵn để xem tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều hành nhà nước dùng "nhân trị" hay "pháp trị" là không hoàn chỉnh vì tư tưởng Hồ Chí Minh vượt ra các khuôn mẫu đã có. Người chủ trương người lãnh đạo phải có đạo đức, phải tu dưỡng thường xuyên các đức tính cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, lấy mục đích cao cả phục vụ nhân dân làm mục đích phấn đấu... Người yêu cầu: "... hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi công việc". Người chủ trương dùng giáo dục và cảm hoá, Người cho rằng: "phần nhiều do giáo dục mà nên". Tuy vậy, khi cần thiết, Người rất nghiêm và chủ trương dùng hình phạt, "không dùng xử phạt là không đúng".

Vào những ngày tháng 9 lịch sử này, nhớ lại và suy ngẫm tư tưởng Hồ Chí Minh, người khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trong tư tưởng chỉ đạo về lập pháp và thực thi pháp luật là một việc làm hết sức cần thiết.

Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn luôn là niềm tin, nguồn sức mạnh, trí tuệ, bổ được soi đường cho ta đi vững bước, đúng hướng trên con đường đổi mới nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh và xã hội công bằng dân chủ văn minh ■

PHẢN BIỆN XÃ HỘI

Phản biện từ lòng dân

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN

Phải chăng vẫn còn có những vùng cấm đối với phản biện xã hội? Phải phản ứng, gây sức ép mạnh từ dư luận xã hội thì mới hy vọng có sự điều chỉnh, sửa đổi – tức là buộc phải chấp nhận phản biện, bắt buộc dĩ phải điều chỉnh sửa chữa? Và vẫn còn không ít những chính sách hoặc giải pháp thực thi chính sách được đưa ra trình dân còn xa lòng dân quá.

Phản biện xã hội gần đây được nhiều người nói tới, có thể hiểu là tư vấn và phản biện từ hiện thực vừa mang tính phổ biến, vừa là hiện thực trực tiếp của cuộc sống phong phú, muôn màu của xã hội. Điểm quy chiếu của hiện thực xã hội quy cho cùng là con người và cuộc sống trọn vẹn của con người trong môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nhất định.

Dân là gốc

Trong một đất nước dân chủ, như sự khẳng định của chủ tịch Hồ Chí Minh, thì "quyền hành và lực lượng đều nơi dân". Còn theo cách nói của người xưa, thì "dân vi bản", và điều này đã được cố Tổng bí thư Trường Chinh nêu lại thành một nội dung cơ bản của đường lối Đổi mới "nước lấy dân làm gốc". hoặc về sau có khi nói lại "dân là gốc".

Một phần quyền hành từ cái gốc đó, trong xã hội dân chủ và pháp quyền được thể chế hóa bằng hiến pháp và pháp luật nhất định. Phần còn lại cũng được coi là phần hết sức quan trọng, thường được thể hiện dưới dạng dư luận xã hội. Phản biện từ cái phần hết sức quan trọng đó, dưới dạng dư luận xã hội nếu không phải là tất cả thì cũng là dòng chủ đạo của phản biện xã hội được nhiều người - không phải chỉ người đương thời, mà kể cả những bậc tiền nhân nói tới. Jacques Rousseau (1712 – 1778) nhà tư tưởng cách mạng dân chủ Pháp, tác giả "Bàn về khế ước xã hội"

đã rất đề cao "phản quan trọng này". Theo ông, ngoài những luật thành văn, còn có "bộ luật" khác quan trọng hơn nhiều, là phong tục, tập quán và dư luận nhân dân. Nó không được khắc vào bảng đồng, bia đá, mà khắc vào lòng người, là "bộ luật" chân chính tạo sức sống không thể thiếu của xã hội dân sự. Ông còn cho rằng, khi những luật thành văn mù mờ, hazy hazy thì "bộ luật" này – phong tục, tập quán và dư luận nhân dân lại thấp cho sáng lên và bổ sung thay thế cho được trọn vẹn.

Vai trò của phản biện xã hội

Đổi mới, với tiến trình trên 20 năm và hiện đang được vận hành nối tiếp bởi những thế hệ đương thời, luôn gắn với môi trường văn hóa, mà trong đó đổi mới đã thay thế một phần không nhỏ cho độc thoại vốn đã ngự trị một thời trước đó. Tư vấn và phản biện xã hội vừa là tác nhân vừa là sản phẩm của môi trường văn hóa, đã và đang góp phần không nhỏ tạo nên những điều chỉnh cả về tư duy lý luận lẫn hành động trên thực tế về lập pháp, hành pháp và tư pháp theo chiều hướng hợp lòng dân hơn. Những tiếng nói từ người dân, từ dư luận xã hội cùng những ứng xử đúng mực với những ý kiến tư vấn và phản biện ngày càng nhiều hơn. Có thể đơn cử như nhiều phản biện kéo dài rồi cũng đến hồi kết với việc cho đảng viên làm kinh tế tư nhân tại đại hội đảng X. Không khí tự do, dân chủ từ những chất vấn và đối thoại trực tiếp của những đại biểu dân trên diễn đàn Quốc hội, HĐND

nhiều hơn. Nhiều vụ tham nhũng, tiêu cực lớn phát hiện trong năm 2006 được đưa lên Website của Thanh tra Chính phủ và các phương tiện thông tin đại chúng khác để thăm dò ý kiến tư vấn và phản biện từ người dân.

Nhiều vụ án hình sự được xử lại chuẩn xác hơn – được dư luận người dân đồng tình, như vụ tham nhũng đất đai ở Đồ Sơn, vụ tham nhũng đất đai của một số quan chức quận Gò Vấp... Thanh tra Chính phủ vào cuộc với những sai phạm tại Ngân hàng Nhà nước, tại Việt Nam Airlines, tại các địa phương có nhiều khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến quan hệ đất đai và giải quyết giải tỏa, đền bù, tái định cư... Có thể kể thêm những phát hiện và tố thái độ không đồng tình của không ít thấy cô giáo đối với bệnh thành tích cùng với tệ gian lận trong thi cử và cuộc vận động “hai không” ở Bộ GD&ĐT... Những điều chỉnh đáng được ghi nhận mới diễn ra gần đây ở TP.HCM, như cho bắn pháo hoa vào tết Đinh Hợi, ngưng cổ phần hóa bệnh viện Bình Dân và không thông qua tờ trình đề án tăng học phí đối với trường công lập tại kỳ họp thứ 11 Hội đồng Nhân dân khóa VII. Những động thái như đã nêu trên là tín hiệu đáng mừng cho tiến trình dân chủ, mà qua đó ai cũng cảm nhận là có vai trò không nhỏ từ những phản biện xã hội - phản biện từ lòng dân.

Nhưng phải công tâm mà thừa nhận vẫn còn đó không ít những câu hỏi từ tâm trạng băn khoăn, lo lắng trong dư luận nhân dân. Phải chăng vẫn còn có những vùng cấm đối với phản biện xã hội? Phải phản ứng, gây sức ép mạnh từ dư luận xã hội thì mới hy vọng có sự điều chỉnh, sửa đổi – tức là buộc phải chấp nhận phản biện, bắt buộc phải điều chỉnh sửa chữa? Và vẫn còn không ít những chính sách hoặc giải pháp thực thi chính sách được đưa ra trình dân còn xa lòng dân quá – hãy ngẫm từ những trạng thái ban đầu - lúc chưa điều chỉnh của những cái phải điều chỉnh như đã nêu trên và có thể kể thêm vài trường hợp như dự thảo mức chịu thuế thu nhập cá nhân, lỗ hổng ở

Phản biện xã hội cũng phải dựa trên cơ sở các lập luận và ý kiến hướng đến chân lý khách quan như phản biện khoa học. Trong nhiều trường hợp (tùy thuộc nội dung và chủ thể phản biện xã hội), phản biện xã hội cũng chính là phản biện khoa học. Ví dụ: Chính phủ đưa ra chủ trương phát triển nguồn năng lượng, trong đó đề xuất xây dựng nhà máy điện nguyên tử. Đây vốn là vấn đề kinh tế - kỹ thuật, nhưng do tầm quan trọng lớn lao của nó với an sinh xã hội nên cần phải tranh thủ rộng rãi ý kiến khác nhau, trong đó có phản biện của các nhà khoa học.

(TS. Trần Đăng Tuấn – www.cpv.org.vn)

Không có “phản biện” sẽ không có phát triển. Trong khoa học thì điều đó quá rõ. Bởi lẽ, khoa học là một chuỗi sai lầm được sửa chữa. Mà sửa chữa được, là nhờ có phản biện. Tức là có sự tranh luận nhằm phê phán cái sai và chấp nhận cái đúng, cái sai bị loại bỏ để cho cái đúng được tiếp tục đúng. Nhưng, cũng không chỉ với khoa học. Những “sai lầm được sửa chữa” ấy không kiêng dè, loại trừ bất cứ một lĩnh vực nào trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của một đất nước. Quá trình dẫn đến “Đổi mới” là một sự “phản biện xã hội” lớn đối với mô hình kế hoạch hóa tập trung bao cấp quan liêu đã từng đưa đất nước đến bên bờ vực.

(GS Trương Lai – www.tiasang.com.vn)

chân cầu Văn Thánh (mà dư luận cho rằng không chỉ là lỗ hổng hữu hình, mà còn là lỗ hổng vô hình – ám chỉ về một sự hư hỏng khác trong quản lý), dư luận xã hội muốn lấp và phản biện mãi vẫn chưa lấp được? Vậy thì tính tự giác, ý thức trách nhiệm và khả năng tự nhận biết, tự điều chỉnh để đạt mục tiêu “hợp lòng dân” nhiều hơn của các quan chức, các nhà hoạch định chính sách đâu rồi?

Giải mã những ẩn tật

Giải mã những ẩn tật đó, cho thấy hãy còn nhiều việc phải làm để đưa phản biện xã hội vốn từ cuộc sống trở lại được với cuộc sống và mang lại nhiều hữu ích cho xã hội. Thiết nghĩ, có những việc phải làm: tiếp tục loại bỏ độc thoại theo kiểu “độc quyền chân lý, áp đặt tư duy” của những giáo điều đã bị chối bỏ trên thực tế cuộc sống, để tiếp tục gỡ bỏ những rào cản đối với sự phản biện xã hội. Tư vấn và phản biện xã hội cần phải được nâng chất, nâng tính thuyết phục hơn nữa bằng việc nâng cao sự hiểu biết, tính xác thực của phản biện. Phản biện từ hiện thực xã hội vừa mang tính phổ biến vừa là hiện thực

trực tiếp, nên cần có cách tiếp cận khoa học, cần có cách thu thập thông tin tư liệu, phân tích, đánh giá và đề xuất hợp lý – tức là khoa học cũng phải vào cuộc và trong chừng mực nhất định phải hiểu rằng trong phản biện xã hội cần có phản biện khoa học. Phải mở rộng và làm thông thoáng các kênh thông tin, truyền những tác động phản biện đến với những đối tượng của nó và cả sự phản hồi trở lại. Tạo điều kiện và khuyến khích báo chí vào cuộc. Ngoài ra, việc cấp thiết không thể xem nhẹ là phải nâng cao khả năng tiếp nhận và xử sự đúng mực đối với các ý kiến tư vấn và phản biện xã hội của hệ thống công quyền, nhất là của những nhà hoạch định chính sách, bằng tính tự giác, ý thức trách nhiệm từ cái tâm trí tuệ và cái tâm lớn cần có của họ. Khẳng định sự cần thiết phải kêu gọi “tự tâm” – tự giác và trách nhiệm, nhưng vấn đề không dừng lại ở đó, mà còn phải kiên quyết thể chế hóa, luật hóa việc tiếp nhận và xử lý phản biện từ dư luận nhân dân nghĩa là vì dân quyền, pháp quyền không thể không vào cuộc ■